

TRƯỜNG MÀM NON TUỔI THƠ
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Quận 1, ngày 05 tháng 4 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2024
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

Đơn vị tính : đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Q1/2024	Ước thực hiện Q1-2024/Dự toán năm (%)	Ước thực hiện Quý 1- 2024/Cùng kỳ năm trước (%)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí lệ phí	2.101.800.000	510.744.500	24,3%	62,5%
1	Thu học phí	471.000.000	90.160.000	19,1%	76,9%
2	Thu sự nghiệp khác	1.630.800.000	420.584.500	25,8%	60,1%
	- Tổ chức phục vụ, vệ sinh bán trú	833.800.000	296.450.000	35,6%	73,5%
	- Phục vụ ăn sáng	332.200.000	77.330.000	23,3%	69,7%
	- Mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ hs bán trú	81.000.000	800.000	1,0%	1,4%
	- Tiền công GV nuôi dưỡng theo NQ04	133.800.000	45.900.000	34,3%	41,6%
	- Tổ chức giảng dạy năng khiếu, Giáo dục kỹ năng sống, anh văn	70.000.000	104.500	0,1%	0,6%
	- Tổ chức nuôi dạy trẻ trong hè	180.000.000	0	0,0%	#DIV/0!
II	Chi từ nguồn thu được để lại	1.880.784.000	367.736.358	19,6%	78,8%
1	Chi sự nghiệp Giáo dục, đào tạo	1.880.784.000	367.736.358	19,6%	78,8%
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.880.784.000	367.736.358	19,6%	78,8%
	- Học phí công lập	282.600.000	30.420.000	10,8%	81,9%
	- Tổ chức phục vụ, vệ sinh bán trú	817.124.000	200.880.108	24,6%	68,2%
	- Phục vụ ăn sáng	325.556.000	57.555.000	17,7%	54,3%
	- Mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ hs bán trú	79.380.000	0	0,0%	0,0%
	- Tiền công GV nuôi dưỡng theo NQ04	131.124.000	25.623.000	19,5%	#DIV/0!
	- Tổ chức giảng dạy năng khiếu, Giáo dục kỹ năng sống, anh văn	68.600.000	53.258.250	77,6%	602,3%
	- Tổ chức nuôi dạy trẻ trong hè	176.400.000	0	0,0%	#DIV/0!
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	#DIV/0!	#DIV/0!
III	Số phí nộp ngân sách nhà nước, Thuế	32.616.000	0	0,0%	#DIV/0!
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	7.080.527.207	1.057.962.369	14,9%	119,4%
1	Chi sự nghiệp Giáo dục, đào tạo	7.080.527.207	1.057.962.369	14,9%	119,4%
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (nguồn 13)	3.067.892.000	680.752.392	22,2%	103,3%
a	Lương và phụ cấp theo lương	1.873.000.000	463.668.267	24,8%	103,5%
	- Lương theo ngạch, bậc	1.096.664.000	290.304.147	26,5%	100,9%
	- Phụ cấp chức vụ	39.336.000	9.834.000	25,0%	100,0%
	- Phụ cấp ưu đãi nghề	487.000.000	108.027.477	22,2%	105,6%
	- Phụ cấp TN vượt khung; TN nhà giáo	250.000.000	55.502.643	22,2%	115,0%
b	Các khoản đóng góp theo lương	325.710.000	83.575.587	25,7%	102,8%
	- Bảo hiểm xã hội	242.550.000	62.237.139	25,7%	102,8%
	- Bảo hiểm y tế	41.580.000	10.669.224	25,7%	102,8%
	- Kinh phí công đoàn	27.720.000	7.112.817	25,7%	102,8%
	- Bảo hiểm thất nghiệp	13.860.000	3.556.407	25,7%	102,8%
c	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	257.782.000	29.888.874	11,6%	105,0%
	- Tiền điện	100.000.000	12.017.592	12,0%	114,0%
	- Tiền nước	85.182.000	17.871.282	21,0%	99,7%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Q1/2024	Ước thực hiện Q1-2024/Dự toán năm (%)	Ước thực hiện Quý 1- 2024/Cùng kỳ năm trước (%)
	- Thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	9.600.000	0	0,0%	#DIV/0!
	- Khoán công tác phí	12.000.000	0	0,0%	#DIV/0!
	- Tổ chức hội nghị, khánh tiết	30.000.000	0	0,0%	#DIV/0!
	- Tiền sách báo, tạp chí	1.000.000	0	0,0%	#DIV/0!
	- Vật tư văn phòng khác	20.000.000	0	0,0%	#DIV/0!
d	Chi phí sửa chữa, bảo trì	20.000.000	0	0,0%	#DIV/0!
e	Chi phí mua sắm	150.000.000	0	0,0%	#DIV/0!
	- Chi mua hàng hóa vật tư chuyên môn	50.000.000	0	0,0%	#DIV/0!
	- Tài sản và thiết bị văn phòng	100.000.000	0	0,0%	#DIV/0!
f	Thuê lao động trong nước	400.000.000	67.619.664	16,9%	101,4%
g	Chi khác	41.400.000	36.000.000	87,0%	105,3%
1.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên - Chênh lệch LCS (Nguồn 14)	496.205.000	113.856.096	22,9%	#DIV/0!
	- Lương theo ngạch, bậc	231.000.000	60.398.850	26,1%	#DIV/0!
	- Phụ cấp chức vụ	8.184.000	2.046.003	25,0%	#DIV/0!
	- Phụ cấp ưu đãi nghề	135.974.000	22.475.517	16,5%	#DIV/0!
	- Phụ cấp TN vượt khung; TN nhà giáo	52.500.000	11.547.516	22,0%	#DIV/0!
	- Bảo hiểm xã hội	51.045.000	12.948.666	25,4%	#DIV/0!
	- Bảo hiểm y tế	8.751.000	2.219.772	25,4%	#DIV/0!
	- Kinh phí công đoàn	5.834.000	1.479.849	25,4%	#DIV/0!
	- Bảo hiểm thất nghiệp	2.917.000	739.923	25,4%	#DIV/0!
1.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (nguồn 12)	1.257.229.000	263.353.881	20,9%	115,8%
	- KP thực hiện chính sách hỗ trợ học phí năm học 2023-2024	245.340.000	0	0,0%	#DIV/0!
	- KP thu hút GVMN theo Nghị quyết 04/2018/NQ-HĐND	371.760.000	104.250.000	28,0%	103,2%
	- Kinh phí làm thêm giờ	260.904.000	62.836.461	24,1%	123,8%
	- KP hỗ trợ GVMN theo Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND	379.225.000	96.267.420	25,4%	127,4%
1.4	KP nhiệm vụ không TX chỉ trả thu nhập tăng thêm theo NQ08/2023 (nguồn 14)	2.259.201.207	0	0,0%	#DIV/0!
II	Nguồn vốn viện trợ	0	0	0,0%	0,0%
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	0	0	0,0%	0,0%

C. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý 1 năm 2024:

I. Tổng thu sự nghiệp ước thực hiện trong Quý 1/2024 là: 510.744.500 đồng; đạt 24,3% so với dự toán đầu năm và đạt 63,5% so với ước thực hiện cùng kỳ năm trước .

II. Tổng chi ngân sách ước thực hiện trong quý 1/2024 là:

1. Chi từ nguồn thu được để lại: Ước thực hiện Quý 1/2024 số tiền là: 367.736.358 đồng; đạt 19,6% so với dự toán đầu năm và đạt 78,8% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi từ nguồn ngân sách nhà nước: Ước thực hiện Quý 1/2024 số tiền là 1.057.962.369 đồng đạt 14,9% so với dự toán giao đầu năm và đạt 119,4% so với cùng kỳ năm trước

Trong đó:

2.1. Chi từ Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (nguồn 13): Ước thực hiện Quý 1/2024 số tiền là 680.752.392 đồng; đạt 22,2% so với dự toán giao đầu năm và đạt 103,3% so với cùng kỳ năm trước

2.2. Chi từ Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (nguồn 14): Ước thực hiện Quý 1/2024 số tiền là 113.856.096 đồng; đạt 22,9% so với dự toán giao đầu năm;

2.3. Chi từ Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (nguồn 12): Ước thực hiện Quý 1/2024 số tiền là 263.353.881 đồng; đạt 20,9% so với năm và đạt 115,8% so với cùng kỳ năm trước

Người lập biểu



Lưu Quang Dũng

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phương Mai